

Số: *103* /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ
Quỹ Phát triển vì cộng đồng

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu, tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Xét đề nghị của các sáng lập viên thành lập Quỹ Phát triển vì cộng đồng và đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Phát triển vì cộng đồng ban hành kèm theo quyết định này.

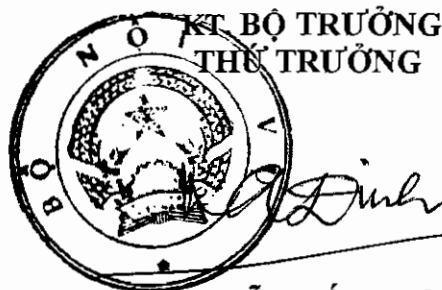
Điều 2. Quỹ Phát triển vì cộng đồng hoạt động theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật. Quỹ Phát triển vì cộng đồng chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành liên quan theo quy định của pháp luật trong phạm vi, lĩnh vực Quỹ hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển vì cộng đồng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Trụ*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Bộ Công an (C13);
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCPCP.



Nguyễn Tiến Đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ

QUỸ PHÁT TRIỂN VÌ CỘNG ĐỒNG

*Phê duyệt theo Quyết định số 103/QĐ-BNV ngày 08 tháng 02 năm 2010
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Chương I

**TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH VÀ
NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

Điều 1. Tên, trụ sở

1. Tên tiếng Việt: Quỹ Phát triển vì cộng đồng.
2. Tên tiếng Anh: Community Developping fund (gọi tắt là CDF).
3. Trụ sở chính của Quỹ Phát triển vì cộng đồng: Lầu 3, số 64 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích hoạt động

1. Mục đích hoạt động

Quỹ Phát triển vì cộng đồng (sau đây gọi tắt là Quỹ) là quỹ xã hội được thành lập và hoạt động để xây dựng và tài trợ các chương trình, dự án xã hội, từ thiện tại các vùng sâu, vùng xa, vùng gặp khó khăn, hỗ trợ khắc phục hậu quả tai nạn, thiên tai và hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo, người gặp khó khăn nhằm mục tiêu phát triển cộng đồng.

2. Tôn chỉ hoạt động

Quỹ Phát triển vì cộng đồng là tổ chức xã hội, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, có nguồn vốn đóng góp của sáng lập viên và tự tạo vốn trên cơ sở vận động tài trợ và đóng góp hoàn toàn tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động và tư cách pháp nhân của Quỹ

1. Quỹ là tổ chức hoạt động phi lợi nhuận, theo nguyên tắc tự tạo vốn, tự trang trải và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của mình.
2. Quỹ hoạt động tuân thủ pháp luật Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.

Quỹ Phát triển vì cộng đồng chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành liên quan theo quy định của pháp luật trong phạm vi, lĩnh vực Quỹ hoạt động.

3. Quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc.

4. Quỹ có tư cách pháp nhân độc lập, có con dấu riêng, tài khoản tại ngân hàng (bao gồm tài khoản Việt Nam đồng và tài khoản ngoại tệ).

5 Nguồn tài chính ban đầu của Quỹ do Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh đóng góp và cá nhân ông Hồ Huy đóng góp.

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ

Quỹ có 2 sáng lập viên thành lập gồm:

1. Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh

Địa chỉ trụ sở chính: 64- 68, Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08 - 8 - 38298888; fax: 84 - 8 - 38225999

Tư cách pháp nhân: thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 4103001038 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06 tháng 6 năm 2002, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 24 tháng 01 năm 2008;

2. Ông Hồ Huy

Sinh ngày 22 tháng 4 năm 1955

Quê quán: Thanh Hóa

Dân tộc: kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số 023141876 do Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20 tháng 9 năm 2007

Hộ khẩu thường trú: 270/35 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Chỗ ở hiện nay: 270 /35 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 5. Chức năng của Quỹ

Quỹ có các chức năng sau:

1. Xây dựng và tài trợ các chương trình, dự án xã hội, từ thiện tại các vùng sâu, vùng xa, vùng gặp khó khăn, hỗ trợ khắc phục hậu quả tai nạn, thiên tai và các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo, người gặp khó khăn nhằm mục tiêu phát triển cộng đồng;

2. Thực hiện tài trợ theo ủy quyền của các cá nhân, tổ chức trong nước và quốc tế cho các hoạt động phù hợp với tôn chỉ, mục đích Quỹ và theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ của Quỹ

Nhiệm vụ của Quỹ bao gồm:

1. Hoạt động tuân thủ theo đúng điều lệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận và quy định của pháp luật;

2. Tổ chức vận động và tiếp nhận các nguồn tài trợ hợp pháp về tài chính, vật chất của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để tiến hành tài trợ cho các hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích hoạt động của Quỹ;

3. Tài trợ xây dựng, tài trợ, thực hiện chương trình, dự án xã hội, từ thiện để thúc đẩy phát triển cộng đồng, cụ thể:

a) Thực hiện các dự án phục vụ dân sinh trong cộng đồng tại các vùng sâu, vùng xa, gặp khó khăn, như: xây dựng, sửa chữa trường lớp, trang bị, bổ sung các thiết bị giảng dạy; xây dựng, cung cấp các thiết bị cho các bệnh viện, trung tâm y tế, trạm xá, chương trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng; xây dựng các công trình công cộng như cầu, đường, giếng sạch, thư viện;

b) Tài trợ xây dựng, tài trợ, thực hiện chương trình dự án hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo, người gặp khó khăn, như: xây dựng những căn nhà tình thương, tình nghĩa, tặng nón bảo hiểm cho người nghèo, khó khăn; tặng dụng cụ, đồng phục, sách vở cho học sinh vùng khó khăn; tài trợ, cấp học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo vượt khó;

c) Tài trợ xây dựng, thực hiện các hoạt động hỗ trợ khắc phục hậu quả tai nạn, thiên tai.

4. Thực hiện tài trợ theo ủy nhiệm của các cá nhân, tổ chức trong nước và quốc tế, các dự án tài trợ có địa chỉ cho các hoạt động phù hợp với tôn chỉ, mục đích Quỹ và theo đúng quy định của pháp luật;

5. Quản lý và sử dụng nguồn vốn của Quỹ đúng mục đích, đối tượng và có hiệu quả;

6. Thực hiện các quy định của pháp luật Việt Nam về kế toán, kiểm toán, thống kê;

7. Thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm theo quy định của pháp luật, báo cáo hoạt động hàng năm với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 7. Quyền hạn của Quỹ

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Vận động quyên góp, vận động tài trợ cho Quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH QUỸ

Điều 8. Cơ cấu tổ chức của Quỹ

Cơ cấu tổ chức của Quỹ được quy định như sau:

1. Hội đồng quản lý Quỹ;
2. Ban Kiểm soát Quỹ;
3. Giám đốc Quỹ và các bộ phận chuyên môn.

Điều 9. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ có 5 thành viên, gồm: Chủ tịch, Phó chủ tịch và ba Ủy viên do các sáng lập viên tham gia Quỹ cử ra theo nguyên tắc đồng thuận. Việc thay đổi thành viên, xem xét bổ sung thêm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tuân theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm kỳ của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ là 5 năm, trừ trường hợp người đó từ chức, không đủ tư cách, hoặc bị bãi nhiệm trước khi hết nhiệm kỳ.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Thông qua phương hướng hoạt động của Quỹ. Kiểm tra, xem xét và xác định phương châm điều hành và kế hoạch hoạt động của Quỹ;

b) Xác định cơ cấu tổ chức của Quỹ, lựa chọn Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ;

d) Thông qua các phương án lựa chọn nhà tài trợ và chương trình, dự án phù hợp với chức năng và mục đích của Quỹ;

đ) Ban hành và chỉ đạo thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng nguồn thu của Quỹ;

e) Phê duyệt định mức chi tiêu cho công tác quản lý Quỹ, kế hoạch tài chính; báo cáo quyết toán của Quỹ;

g) Đề xuất những thay đổi về giấy phép thành lập và Điều lệ Quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

h) Tổ chức thực hiện quyết định sáp nhập, hợp nhất, chia tách, đổi tên và giải thể Quỹ theo quy định của Điều 21 và Điều 22 Điều lệ này.

i) Quyết định những vấn đề khác theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

Điều 10. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ đưa ra các quyết định tại các cuộc họp của mình với điều kiện phải có từ 2/3 (hai phần ba) số thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ trở lên tham gia. Các quyết định của Hội đồng quản lý được đưa ra dựa trên nguyên tắc đồng thuận, các quyết định này có hiệu lực nếu ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên tán thành. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý sẽ xin ý kiến bằng văn bản, nếu thành viên Hội đồng vắng mặt đồng ý bằng văn bản về vấn đề được xin ý kiến thì ý kiến này cũng có giá trị như thành viên đó có mặt tại cuộc họp.

2. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được triệu tập và tổ chức theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ nhưng tối thiểu mỗi năm phải họp 1 lần. Trường hợp đặc biệt, cuộc họp bất thường được tổ chức theo yêu cầu của Chủ tịch hoặc của tối thiểu 2/3 số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng chủ trì. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt, Phó chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền chủ trì cuộc họp.

4. Việc triệu tập cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được thông báo đến toàn bộ thành viên của Hội đồng trước đó từ 10 đến 15 ngày.

5. Mỗi thành viên trong Hội đồng quản lý Quỹ có thể ủy quyền bằng văn bản đề cử người đại diện tham gia cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ và biểu quyết thay mình trong phạm vi nội dung được ủy quyền.

6. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ phải được tổ chức tại địa điểm của trụ sở đã đăng ký. Trong trường hợp có sự cho phép của Hội đồng quản lý Quỹ, cuộc họp có thể được tổ chức tại địa điểm khác theo từng lần.

Điều 11. Chủ tịch và Phó chủ tịch của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam, do các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ bầu với số phiếu quá nửa số thành viên. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ cùng nhiệm kỳ với Hội đồng quản lý Quỹ.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

- a) Chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ;
- b) Điều hành triển khai nghị quyết các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ, thực hiện chức năng giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng;
- c) Chỉ định người quản lý các bộ phận chuyên môn, làm việc chặt chẽ với Giám đốc Quỹ và là người phát ngôn của Quỹ.

2. Phó chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là người do các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ bầu với số phiếu quá nửa số thành viên. Nhiệm kỳ của Phó

chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ cùng nhiệm kỳ với Hội đồng quản lý Quỹ.

Chức năng nhiệm vụ của Phó chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

- a) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản lý khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền;
- b) Điều hành việc triển khai nghị quyết các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ dưới sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng;
- c) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ khác theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 12. Giám đốc Quỹ

1 Giám đốc Quỹ là công dân Việt Nam do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ. Giám đốc Quỹ là người đại diện trước pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước mọi hoạt động của Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- a) Điều hành và quản lý các hoạt động thường xuyên của Quỹ, chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ; tuân thủ Điều lệ Quỹ, thực hiện theo đúng kế hoạch đã được Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và Hội đồng quản lý Quỹ;
- b) Chịu trách nhiệm quản lý tài sản của quỹ các quy định của pháp luật về chuẩn mực kế toán và quản lý tài chính, tài sản;
- c) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động, tài chính, tài sản của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- d) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình;
- đ) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm Phó Giám đốc Quỹ và lãnh đạo các bộ phận chuyên môn.

Điều 13. Ban kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thành lập và bổ nhiệm các thành viên theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ. Ban Kiểm soát Quỹ gồm 1 Trưởng ban, 1 Phó ban và ít nhất 1 uỷ viên.

Nhiệm kỳ hoạt động của ban kiểm soát Quỹ là 5 năm.

2. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập và có trách nhiệm:

- a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật có liên quan, theo sự phân công của Hội đồng quản lý Quỹ;
- b) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm soát các hoạt động và tình hình tài chính của Quỹ.

Điều 14. Việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và các bộ

phận chuyên môn của Quỹ.

1. Căn cứ đề nghị của Giám đốc Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận chuyên môn giúp thực hiện các hoạt động của Quỹ.

2. Khi cần thiết, Quỹ có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại khu vực khác ngoài nơi đặt trụ sở chính theo các quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt việc thành lập Quỹ.

Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và quy định về trách nhiệm, quyền hạn của chi nhánh và văn phòng đại diện

Chương IV

VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ

Điều 15. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và ở nước ngoài nhằm thực hiện mục tiêu hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, của Điều lệ Quỹ về thu – chi tài chính, đồng thời cập nhật trên mạng để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

3. Việc vận động quyên góp, tài trợ ở nước ngoài, trong phạm vi cả nước hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải có đề án và được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Quỹ đồng ý bằng văn bản.

4. Việc tổ chức vận động đóng góp ủng hộ khắc phục khó khăn chỉ thực hiện khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng làm thiệt hại lớn về người và tài sản của nhân dân. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định tổ chức các cuộc vận động đóng góp, vận động khắc phục khó khăn và phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

5. Đối với khoản tài trợ, quyên góp, ủng hộ khắc phục hậu quả lũ lụt, thiên tai, cứu trợ khẩn cấp chỉ thực hiện đầy đủ 100% ngay sau khi nhận được tiền và tài sản. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ

Điều 16. Nguyên tắc và hình thức vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức, của cá nhân, tổ chức phải dựa trên nguyên tắc tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để ép buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho hoạt động của Quỹ phải được công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung phải công khai, minh bạch bao gồm mục đích vận động quyên góp, tài trợ, kết quả vận động quyên góp, tài trợ, việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai bao gồm:

a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp;

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Chương V

TÀI CHÍNH TÀI SẢN CỦA QUỸ

Điều 17. Nguồn thu của Quỹ

1. Nguồn thu ban đầu từ tài sản đóng góp của Ban Sáng lập Quỹ.

2. Thu từ đóng góp của Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh.

3. Đóng góp tự nguyện hoặc tài trợ hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Tiền và tài sản của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước uỷ quyền cho Quỹ tài trợ có mục đích theo địa chỉ cụ thể, phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

5. Thu từ lãi suất tiền gửi ngân hàng hoặc lãi từ các hoạt động tài chính khác theo đúng quy định Nhà nước.

6. Thu từ các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 18. Nội dung chi của Quỹ

1. Chi cho hoạt động để thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định tại Điều lệ Quỹ, bao gồm:

a) Chi cho việc xây dựng và tài trợ các chương trình dự án, thực hiện các hoạt động với mục đích hỗ trợ phát triển cộng đồng được quy định tại khoản 3 Điều 6 của Điều lệ này;

b) Chi tài trợ theo sự uỷ nhiệm của các cá nhân, tổ chức và các dự án tài trợ có địa chỉ theo đúng cam kết thoả thuận giữa các bên và theo quy định của pháp luật.

2. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ theo dự toán hàng năm do Hội đồng

quản lý Quỹ quyết định và phù hợp với chế độ tài chính hiện hành.

3. Việc sử dụng Quỹ do Giám đốc Quỹ quyết định, trên cơ sở phương hướng, nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua.

Điều 19. Quản lý tài chính của Quỹ

1. Quản lý Quỹ, thực hiện thu, chi, hỗ trợ theo đúng mục đích, nội dung và đúng đối tượng.

2. Quỹ thực hiện tổ chức kế toán, hạch toán theo đúng quy định hiện hành về chế độ kế toán - thống kê và theo Quy chế quản lý tài chính quỹ xã hội, quỹ từ thiện do Bộ Tài chính ban hành theo Quyết định số 10/2008/QĐ – BTC ngày 12 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm quản lý tài chính của Quỹ và báo cáo tình hình tài chính lên Hội đồng quản lý Quỹ, Bộ Tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép và công nhận Điều lệ Quỹ.

Điều 20. Tổ chức và thực hiện công tác kế toán, thống kê

1. Quỹ phải tổ chức và thực hiện công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê, chấp hành các chế độ, quy định về hoá đơn chứng từ kế toán.

2. Mở sổ ghi đầy đủ danh sách các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ và danh sách những đối tượng được nhận tài trợ.

3. Lập và gửi đầy đủ, đúng thời hạn các báo cáo tài chính theo định kỳ và quyết toán hàng năm của Quỹ theo quy định cho cơ quan cho phép thành lập Quỹ và cơ quan quản lý nhà nước về tài chính cùng cấp.

4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra về việc thu, quản lý và sử dụng Quỹ của cơ quan tài chính có trách nhiệm quản lý Quỹ. Cung cấp các thông tin cần thiết cho các cơ quan quản lý của Nhà nước khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

5. Ban kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ tình hình tài chính của Quỹ.

6. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các qui định về quản lý và sử dụng nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho công tác quản lý Quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ.

7. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình hoạt động tài chính của Quỹ hàng quý, năm, cụ thể như sau:

- a) Quy chế hoạt động và cơ chế tài chính của Quỹ;
- b) Kế hoạch tài chính hàng năm, trong đó chi tiết các khoản thu, chi có quan hệ với ngân sách nhà nước theo qui định của cấp có thẩm quyền;
- c) Kết quả hoạt động của Quỹ;
- d) Danh sách và mức đóng góp, tài trợ của các tổ chức cá nhân đã đóng góp, tài trợ cho Quỹ;

- đ) Báo cáo tài chính hàng quý của Quỹ theo từng nội dung thu chi;
- e) Quyết toán năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương VI

HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA TÁCH, ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ QUỸ

Điều 21. Hợp nhất, sáp nhập, chia tách, đổi tên

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách và đổi tên Quỹ được thực hiện theo quy định của Bộ Luật dân sự, Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, Quỹ thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê chính xác, đầy đủ và kịp thời trước khi tiến hành các thủ tục trên. Tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ.

Điều 22. Giải thể Quỹ

1. Việc giải thể Quỹ được thực hiện theo quy định của Bộ Luật dân sự, Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trong trường hợp Quỹ bị giải thể, tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ. Toàn bộ số tiền và tài sản của Quỹ trước hết phải được sử dụng vào việc thanh toán các khoản nợ Nhà nước (nếu có). Sau khi thanh toán các khoản nợ và chi phí giải thể, việc sử dụng số tiền còn lại do các sáng lập viên quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương VII

KHEN THƯỞNG KỶ LUẬT, KHIẾU NẠI TỔ CÁO VÀ XỬ LÝ VI PHẠM TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 23. Khen thưởng, kỷ luật

1. Khen thưởng: những tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp thiết thực, có hiệu quả và tích cực tham gia hoạt động của Quỹ sẽ được đề xuất để Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng.

2. Các thành viên có hành vi làm ảnh hưởng xấu đến uy tín và hoạt động của Quỹ tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị kỷ luật, khiển trách hoặc chịu các hình thức xử lý vi phạm theo quy định của Điều 25 Điều lệ này.

Điều 24. Khiếu nại, tố cáo

Quỹ có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. Trong quá

trình Quỹ khiếu nại về quyết định tạm đình chỉ hoạt động, giải thể Quỹ, thu hồi giấy phép thành lập, con dấu, Quỹ không được hoạt động.

Điều 25. Xử lý vi phạm trong hoạt động của Quỹ

1. Trường hợp có sự thiệt hại, tổn thất do lỗi của Quỹ hoặc có sự vi phạm về nhiệm vụ, công việc theo quy định trong Điều lệ Quỹ thì người có trách nhiệm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và phải bồi thường cho người bị thiệt hại.

2. Người quản lý của Quỹ có thể bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật tùy vào mức độ vi phạm.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được thông qua Hội đồng quản lý Quỹ và lập thành văn bản có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ gửi tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Quỹ và có hiệu lực khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.

Điều 27. Hiệu lực thi hành Điều lệ

Điều lệ Quỹ Phát triển vì cộng đồng gồm 8 chương 27 điều đã được thông qua trong cuộc họp của các sáng lập viên vào ngày 25 tháng 12 năm 2008 và có hiệu lực thi hành theo quyết định công nhận của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. 